

Số: 468/2022/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 04 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 279/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Trịnh N, sinh năm 1991

HKTT và địa chỉ hiện nay: 115/2 Phương S1, phường Phương S2, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985

HKTT và địa chỉ hiện nay: 12 (số mới 69) Bến C, phường Xương H, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Trịnh N và ông Nguyễn Thanh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thanh Nhật L1, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2016 cho bà Nguyễn Trịnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N, ông L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Trinh N phải nộp 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và tự nguyện nộp thay ông Nguyễn Thanh L 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bà N phải nộp tổng cộng 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001278 ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Trả lại bà Nguyễn Trinh N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- UBND phường Phương S2, TP.Nha Trang;  
(GCNKH số 41 ngày 27/7/2016)
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(*đã ký*)

**Bùi Nguyên Châu**